TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2018/HSST
Ngày 24/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Ngọc Châu;
2. Bà Lê Thị Yến Nhi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Tâm, cán bộ Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Thành P**, tên gọi khác: Hon; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Số CMND: 024316668; Hộ khẩu thường trú: Đường S, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đường S, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chở hàng; trình độ văn hóa: 10/12; con ông vô danh, con bà Lâm Thị Ngọc H (sinh năm 1956); vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam: Từ ngày 27 tháng 11 năm 2017 (có mặt).

2. **Tô Kim M**, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Số CMND: 024736488; Hộ khẩu thường trú: 157/8/19 đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Tô Diệu B (sinh năm 1968) và bà Lý Lệ H (sinh năm 1966); chồng: Không có, có 03 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27 tháng 11 năm 2017 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 557 đường V, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Út H, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Đường L, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Đặng Ngọc T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Đường L, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1989
Địa chỉ: 73 đường Y, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1991.
Địa chỉ: 73 đường Y, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/11/2017, Lâm Thành P điều khiển xe máy Honda Vision biển số 59C2-48304 chở Tô Kim M đi từ khu vực Chợ Lớn lòng vòng trên các tuyến đường tại địa bàn Quận 1. Khi đến giao lộ Nguyễn Thị Minh Khai - Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1 thì Phong phát hiện chị Nguyễn Thị Mỹ N đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề bên phải đường Cách Mạng Tháng Tám trên tay đang cầm điện thoại di động Samsung A5 để sử dụng. Nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên P chỉ cho M thấy và rủ M cướp giật điện thoại. Sau đó P điều khiển xe áp sát từ phía sau bên trái chị N để M ngồi sau dùng tay phải cướp giật được chiếc điện thoại của chị N rồi P tăng ga xe bỏ chạy về hướng đường Nguyễn Thị Minh Khai thì bị ngã xe. Lúc này, các anh Nguyễn Thái D, Nguyễn Hữu Q là trinh sát hình sự Công an Quận 1 phát hiện, đuổi theo bắt giữ được P, M cùng vật chứng vụ án giao Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan công an, Lâm Thành P, Tô Kim M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của P và M phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A5, theo Kết luận định giá tài sản số 279/KLĐGTS ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 1 trị giá 3.000.000 đồng, đã thu hồi trả cho người bị hại.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59C2-48304, kết quả xác minh xe do bà Võ Thị Út H, địa chỉ 87 đường 77 Khu phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh đăng ký chủ sở hữu. Bà H khai cho con dâu là Đặng Ngọc T mượn để sử dụng, ngày 27/11/2017 T cho bị can M mượn xe,

không biết việc M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại xe cho bà Võ Thị Út H, bà H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Ngoài ra thu giữ của Tô Kim M 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 76/CT ngày 10 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Thành P, Tô Kim M về tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Lâm Thành P, Tô Kim M đã phạm tội "Cướp giật tài sản".Vụ án có đồng phạm trong đó Lâm Thành P là người phát hiện người bị hại, có ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên đã chỉ cho M và rủ M cùng cướp giật, M là người trực tiếp cướp giật tài sản của người bị hại. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phong từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; bị cáo Mai từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với vật chứng của vụ án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Võ Thị Út H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị trả lại cho bị cáo Tô Kim M 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen; số Imei 1: 357327088914961, số Imei 2: 357327089492967 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 03/18/PNK ngày 06/12/2017 của Công an Quận 1).

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ đã đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 14 giờ ngày 27/11/2017, Lâm Thành P điều khiển xe máy Honda Vision biển số 59C2-48304

chở Tô Kim M khi đến giao lộ Nguyễn Thị Minh Khai - Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1 thì Phong phát hiện người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ N đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề bên phải đường Cách Mạng Tháng Tám trên tay đang cầm điện thoại di động Samsung A5 để sử dụng. Nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên P chỉ cho M thấy và rủ M cướp giật điện thoại. Sau đó P điều khiển xe áp sát từ phía sau bên trái chị N để M ngồi sau dùng tay phải cướp giật được chiếc điện thoại của chị N rồi P tăng ga xe bỏ chạy về hướng đường Nguyễn Thị Minh Khai thì bị ngã xe. Lúc này, các anh Nguyễn Thái D, Nguyễn Hữu Q là trinh sát hình sự Công an Quận 1 phát hiện, đuổi theo bắt giữ được P, M cùng vật chứng vụ án giao Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan công an, Lâm Thành P, Tô Kim M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của P và M phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lâm Thành P và Tô Kim M đã phạm tội "Cướp giật tài sản" với phương thức dùng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật được xem là thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vụ án có đồng phạm, trong đó Lâm Thành P là người phát hiện người bị hại, có ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên đã chỉ cho M và rủ M cùng cướp giật, M là người trực tiếp cướp giật tài sản của người bị hại. Do đó, vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội là như nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, trong một số trường hợp ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại khi bị cướp giật tài sản. Đối với các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã kịp thời thu hồi trả người bị hại nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Út H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trả lại cho bị cáo Tô Kim M 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen; số Imei 1: 357327088914961, số Imei 2: 357327089492967 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 03/18/PNK ngày 06/12/2017 của Công an Quận 1).

[4]. Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Thành P, Tô Kim M phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lâm Thành P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Kim M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời giam đã bị tạm giam trước đó từ ngày 27/11/2017 đến ngày 07/12/2017).

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Tô Kim M 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen; số Imei 1: 357327088914961, số Imei 2: 357327089492967 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 03/18/PNK ngày 06/12/2017 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lâm Thành P, Tô Kim M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NBH, NLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền